



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 25211MH110213901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy

Ngày thi: 24/03/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: X.PHAY

Giám thị 1: Lê Thành Huy Ký tên: Lê Thành Huy

Giám thị 2: Cao Thế Danh Ký tên: Cao Thế Danh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	Duy		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
2	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	Hải		7,5	Bảy phẩy năm	C24CK3	
3	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	Hào		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
4	2210040073	Lý Văn Huỳnh	01/01/2004	Huỳnh		8,0	Tám chẵn	C24CK3	
5	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	Kha		8,0	Tám chẵn	C26CK2	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	Khoa		6,5	Sáu phẩy năm	C26CK2	
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	Kiệt		9,0	Chín chẵn	C26CK2	
8	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	Luân		6,0	Sáu chẵn	C26CK2	
9	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	Phát		8,0	Tám chẵn	C26CK2	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	Phát		8,0	Tám chẵn	C26CK2	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	Phi		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
12	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	Sang		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
13	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	Tài		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
14	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	Thương		9,0	Chín chẵn	C26CK2	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	Tuấn		8,5	Tám phẩy năm	C26CK2	
16	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	Vũ		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
17	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	Yên		8,0	Tám chẵn	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 17 / _____.

Số sinh viên đạt: 17 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 24 tháng 03 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 24 tháng 03 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thành Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 25211MH110213901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

Ngày thi: 22/01/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X. Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: Huoc

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	<u>Duy</u>	6,5	Sáu rưỡi	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	<u>Hào</u>	6.0	Sáu chẵn	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	<u>Kha</u>	7.0	Bảy chẵn	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	<u>Khoa</u>	7.0	Bảy chẵn	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	<u>Kiệt</u>	8.0	Tám	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	<u>Luân</u>	6.5	Sáu rưỡi	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	<u>Phát</u>	7.0	Bảy chẵn	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	<u>Phan</u>	7.5	Bảy rưỡi	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	<u>Phi</u>	7.5	Bảy rưỡi	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	<u>Sang</u>	6.5	Sáu rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	<u>Tài</u>	7.0	Bảy chẵn	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	<u>Thương</u>	8.0	Tám chẵn	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	<u>Tuấn</u>	7.5	Bảy rưỡi	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	<u>Vũ</u>	7.0	Bảy chẵn	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	<u>Yên</u>	7.5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15Ngày: 22 tháng 01 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 22 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ ĐOÀN HẠNG NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phay cơ bản - MH1102139

Mã lớp học phần: 25211MH110213901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Lê Thành Huy - (02051)

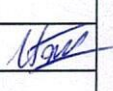
Ngày thi: 05/02/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X-Phay

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	7.0	Bảy điểm	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	6.0	Sáu điểm	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.0	Tám điểm	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	6.5	Sáu rưỡi	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	9.0	Chín điểm	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7.0	Bảy điểm	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	6.5	Sáu rưỡi	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phon	7.5	Bảy rưỡi	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	6.0	Sáu điểm	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	7.5	Bảy rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	6.5	Sáu rưỡi	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	9.0	Chín điểm	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	8.5	Tám rưỡi	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Vũ	7.0	Bảy điểm	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	7.5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày 05 tháng 02 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 05 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Đức Quyết